

**Phụ lục I**

(Kèm theo Thông tư số 120/2025/TT-BTC ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM  
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ LIÊN DOANH, LIÊN KẾT**

<b>TT</b>	<b>NỘI DUNG</b>	<b>ĐIỂM TỐI ĐA</b>
<b>I</b>	<b>Năng lực, kinh nghiệm của đối tác đăng ký tham gia liên doanh, liên kết hoặc khả năng đáp ứng yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm liên quan đến hoạt động liên doanh, liên kết (Tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia liên doanh, liên kết được sử dụng năng lực, kinh nghiệm của đối tác phụ để chứng minh năng lực, kinh nghiệm thực hiện các hoạt động liên quan đến hoạt động liên doanh, liên kết)</b>	<b>30,0</b>
<b>1</b>	<b>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động liên doanh, liên kết (Chỉ chọn một trong các điểm 1.1, 1.2, 1.3 hoặc 1.4)</b>	<b>5,0</b>
1.1	Dưới 01 năm	0
1.2	Từ 01 năm đến dưới 03 năm	1,0
1.3	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	3,0
1.4	Từ 05 năm trở lên	5,0
<b>2</b>	<b>Số lượng nhân viên và lao động theo hợp đồng hoạt động trực tiếp trong lĩnh vực liên doanh, liên kết của tổ chức/cá nhân (bình quân 03 năm gần nhất) (Chỉ chọn một trong các điểm 2.1, 2.2 hoặc 2.3)</b>	<b>5,0</b>
2.1	Dưới 50 người	1,0
2.2	Từ 50 đến dưới 100 người	3,0
2.3	Từ 100 người trở lên	5,0
<b>3</b>	<b>Kết quả kinh doanh trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động liên doanh, liên kết trong 03 năm gần nhất (Chỉ chọn một trong các điểm 3.1, 3.2, 3.3 hoặc 3.4)</b>	<b>10,0</b>
3.1	Dưới 20% thời gian đã hoạt động là kinh doanh có lãi	2,0
3.2	Từ 20% đến dưới 40% thời gian đã hoạt động là kinh doanh có lãi	4,0
3.3	Từ 40% đến dưới 60% thời gian đã hoạt động là kinh doanh có lãi	6,0
3.4	Từ 60% đến dưới 80% thời gian đã hoạt động là kinh doanh có lãi	8,0
3.5	Từ 80% đến 100% thời gian đã hoạt động là kinh doanh có lãi	10,0
<b>4</b>	<b>Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (đối với tổ chức) hoặc thuế thu nhập cá nhân (đối với cá nhân) bình quân 03 năm gần nhất (Chỉ chọn một trong các điểm 4.1, 4.2, 4.3, 4.4, 4.5, hoặc 4.6)</b>	<b>10,0</b>
4.1	Dưới 100 triệu đồng	2,0
4.2	Từ 100 triệu đồng đến dưới 300 triệu đồng	4,0
4.3	Từ 300 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng	6,0
4.4	Từ 500 triệu đồng đến dưới 1000 triệu đồng	8,0
4.5	Từ 1000 triệu đồng đến dưới 2000 triệu đồng	9,0
4.6	Từ 2000 triệu đồng trở lên	10,0

TT	NỘI DUNG	ĐIỂM TỐI ĐA
II	<b>Hiệu quả của phương án tài chính</b> (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	<b>35,0</b>
1	<i>Phương án tài chính đề xuất rõ ràng các nội dung của phương án tài chính (các khoản doanh thu, các khoản chi phí, chênh lệch thu chi)</i>	5,0
2	<i>Phương án tổ chức, thực hiện đề xuất rõ ràng các nội dung về việc tổ chức bố trí nhân sự phục vụ việc liên doanh, liên kết; phương án, biện pháp bảo vệ, duy tu, bảo dưỡng tài sản công.</i>	5,0
3	<i>Cam kết đầu tư, cải tạo cơ sở vật chất hiện đại cho việc liên doanh liên kết</i>	5,0
4	<i>Cam kết chia sẻ lợi nhuận (Chấm điểm theo tổng số tiền tổ chức, cá nhân cam kết chia sẻ cho đơn vị sự nghiệp công lập khi thực hiện liên doanh, liên kết)</i>  Số điểm chấm = $\frac{\text{Số tiền cam kết chia sẻ}}{\text{Số tiền cam kết chia sẻ cao nhất}} \times 15$	15,0
5	<i>Cam kết việc đơn vị sự nghiệp công lập không phải thanh toán tiền trong trường hợp chênh lệch thu chi từ hoạt động liên doanh, liên kết âm</i>	5
III	<b>Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc liên doanh, liên kết</b> <i>(Chấm điểm theo tổng giá trị đánh giá lại cơ sở vật chất, trang thiết bị tổ chức, cá nhân sẵn có dự kiến sử dụng tham gia liên doanh, liên kết và số tiền tổ chức, cá nhân cam kết chi trả cho việc đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản phục vụ hoạt động liên doanh, liên kết)</i>  Số điểm chấm = $\frac{\text{Tổng giá trị tài sản đánh giá lại + Số tiền cam kết chi trả}}{(\text{Tổng giá trị tài sản đánh giá lại + Số tiền cam kết chi trả cao nhất})} \times 15$	15,0
IV	<b>Phương án xử lý tài sản sau khi hết thời hạn liên doanh, liên kết</b>	10,0
	<i>Cam kết chuyển giao không bồi hoàn tài sản hình thành thông qua hoạt động liên doanh, liên kết cho đơn vị sự nghiệp công lập (đối với các tài sản không phải là quyền sử dụng đất, nhà, công trình và tài sản gắn liền với đất)</i>	10,0
V	<b>Các tiêu chí khác</b> (Đơn vị sự nghiệp công lập tự xác định phù hợp với mục đích liên doanh, liên kết, chức năng, nhiệm vụ của đơn vị)	10,0
<b>Tổng số điểm</b>		<b>100</b>

**Ghi chú:** Trường hợp, Hồ sơ đăng ký tham gia của tổ chức, cá nhân không có thông tin về tiêu chí, tiêu chí thành phần thì chấm 0 điểm đối với tiêu chí, tiêu chí thành phần đó. Đơn vị sự nghiệp công lập có tài sản được phép thực hiện đối chiếu các tài liệu cung cấp trong Hồ sơ đăng ký với bản chính của tổ chức, cá nhân trong quá trình chấm điểm và đến trước thời điểm quyết định lựa chọn (nếu thấy cần thiết).

**Phụ lục II**  
**CÁC BIỂU MẪU**

(Kèm theo Thông tư số 120/2025/TT-BTC ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

STT	KÝ HIỆU	TÊN BIỂU MẪU
<b>A</b>	<b>Mẫu về bán niêm yết tài sản</b>	
1	Mẫu số 01-HĐMB/TSC	Hợp đồng mua bán tài sản
2	Mẫu số 02-PĐK/TSC	Phiếu đăng ký mua tài sản
3	Mẫu số 03a-BBBT/TSC	Biên bản xác định người được quyền mua tài sản (Trường hợp có nhiều người đăng ký mua tài sản)
4	Mẫu số 03b-BBBT/TSC	Biên bản xác định người được quyền mua tài sản (Trường hợp có một người đăng ký mua tài sản)
<b>B</b>	<b>Công khai tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng</b>	
1	Mẫu số 04a-CK/TSC	Công khai việc hình thành tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị.
2	Mẫu số 04b-CK/TSC	Công khai tình hình sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị
4	Mẫu số 04c-CK/TSC	Công khai tình hình xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị
5	Mẫu số 04d-CK/TSC	Công khai tình hình khai thác tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị
<b>C</b>	<b>Công khai tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị của Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</b>	
1	Mẫu số 05a-CK/TSC	Công khai việc hình thành tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị.
2	Mẫu số 05b-CK/TSC	Công khai tình hình sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị
3	Mẫu số 05c-CK/TSC	Công khai tình hình xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị
4	Mẫu số 05d-CK/TSC	Công khai tình hình khai thác tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị
<b>D</b>	<b>Công khai tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị của cả nước</b>	
1	Mẫu số 06a-CK/TSC	Công khai việc hình thành tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị.
2	Mẫu số 06b-CK/TSC	Công khai tình hình sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị
3	Mẫu số 06c-CK/TSC	Công khai tình hình xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị
4	Mẫu số 06d-CK/TSC	Công khai tình hình khai thác tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG MUA BÁN TÀI SẢN**

Số: .....

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;*

*Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13;*

*Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 05/2017/QH14 và Luật số 44/2019/QH14;*

*Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư số ..../2025/TT-BTC ngày .... tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Quyết định số .... ngày .... của ..... về việc .....*;

*Căn cứ kết quả bán bán tài sản .....*;

Hôm nay, ngày ..... tháng ..... năm ....., tại ....., chúng tôi gồm có:

**I. Bên bán (cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản công):**

Tên đơn vị: .....

Mã số quan hệ với NSNN: .....

Mã số thuế (nếu có): .....

Đại diện bởi: ....., chức vụ.....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại: .....

Số tài khoản ngân hàng/kho bạc: .....

Tên tài khoản: .....

Nơi mở tài khoản: .....

**II. Bên mua:**

Tên đơn vị/cá nhân: .....

Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Chứng minh nhân dân (CMND)/Căn cước công dân (CCCD)/Căn cước (CC) số: .....

Mã số thuế (nếu có): .....

Đại diện bởi: ....., chức vụ.....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại: .....

Số tài khoản ngân hàng/kho bạc: .....

Tên tài khoản: .....

Nơi mở tài khoản: .....

Hai bên thống nhất ký Hợp đồng mua bán tài sản với các nội dung sau:

**Điều 1.** Tài sản mua bán

1. Tên tài sản.
2. Chung loại tài sản.
3. Số lượng tài sản.

**Điều 2.** Giá mua bán tài sản

1. Giá mua bán tài sản nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này là: ..... đồng (bằng chữ: .....đồng Việt Nam), cụ thể: (giá bán tài sản tương ứng với từng tài sản hoặc nhóm tài sản nếu cùng chung loại tại Điều 1 của Hợp đồng).

2. Các chi phí khác phát sinh do bên mua và bên bán tự thỏa thuận (nếu có).

**Điều 3.** Phương thức và thời hạn thanh toán

1. Phương thức thanh toán<sup>(1)</sup> (xác định rõ phương thức thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt, hoặc chuyển khoản hoặc phương thức thanh toán khác; trường hợp thanh toán bằng hình thức chuyển khoản thì ghi rõ thông tin chuyển khoản)

2. Thời hạn thanh toán:

a) Bên mua có trách nhiệm nộp cho Bên bán khoản tiền đặt cọc là ..... đồng (bằng 20% giá mua bán) tại thời điểm ký Hợp đồng này.

b) Bên mua có trách nhiệm thanh toán số tiền còn lại là ..... đồng cho bên bán chậm nhất là ngày ..... tháng .... năm .....<sup>(2)</sup>;

**Điều 4.** Thời gian, địa điểm giao, nhận tài sản

1. Thời gian giao, nhận tài sản
2. Địa điểm giao, nhận tài sản<sup>(3)</sup>

**Điều 5.** Quyền và nghĩa vụ của các bên.

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên bán:

- Bàn giao tài sản nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này cùng giấy tờ về quyền sử dụng, quyền sở hữu tài sản (nếu có) cho bên mua đúng thời hạn, địa điểm quy định tại Điều 4 Hợp đồng này.

- Phối hợp với Bên mua thực hiện thủ tục chuyển quyền sử dụng, quyền sở hữu tài sản theo quy định của pháp luật (nếu cần thiết).

- Quyền và nghĩa vụ khác (nếu có).

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên mua:

- Thanh toán tiền mua tài sản cho Bên bán đúng thời hạn quy định tại Điều 3 Hợp đồng này.

- Thực hiện đăng ký quyền sử dụng, quyền sở hữu tài sản theo quy định của pháp luật và nộp các khoản thuế, lệ phí liên quan đến việc mua bán tài sản theo Hợp đồng này thuộc trách nhiệm của Bên mua theo quy định của pháp luật.

- Quyền và nghĩa vụ khác (nếu có).

3. Các thỏa thuận khác giữa bên mua và bên bán (nếu có).

#### **Điều 6. Cam đoan của các bên**

Bên mua và bên bán chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời cam đoan sau đây:

1. Bên bán cam đoan:

1.1. Những thông tin về tài sản đã ghi trong Hợp đồng này là đúng sự thật;

1.2. Tài sản thuộc trường hợp được bán tài sản theo quy định của pháp luật;

1.3. Tại thời điểm giao kết Hợp đồng này:

a) Tài sản không có tranh chấp;

b) Tài sản không bị kê biên để bảo đảm thi hành án;

1.4. Việc giao kết Hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, không bị ép buộc;

1.5. Thực hiện đúng và đầy đủ các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng này.

2. Bên mua cam đoan:

2.1. Những thông tin về nhân thân đã ghi trong Hợp đồng này là đúng sự thật;

2.2. Đã xem xét kỹ, biết rõ về tài sản nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này và các giấy tờ về quyền sở hữu tài sản;

2.3. Việc giao kết Hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, không bị ép buộc;

2.4. Thực hiện đúng và đầy đủ các thỏa thuận đã ghi trong Hợp đồng này.

#### **Điều 7. Trách nhiệm vi phạm hợp đồng**

1. Xử lý trong trường hợp Bên mua không tiếp nhận tài sản sau khi đã ký Hợp đồng (đã thanh toán hoặc không thanh toán) thì được xử lý như sau:

1.1. Quá thời hạn quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 Hợp đồng này mà Bên mua chưa thanh toán đủ số tiền mua tài sản thì Hợp đồng này bị huỷ bỏ. Tài sản tại Điều 1 Hợp đồng này thuộc về Bên bán. Bên mua phải chịu phạt khoản tiền tương đương với số tiền đặt cọc tại điểm a khoản 2 Điều 3 Hợp đồng này.

1.2. Tài sản và số tiền đã thanh toán thuộc về Bên bán trong trường hợp Bên mua đã thanh toán nhưng không tiếp nhận tài sản.

2. Các trường hợp vi phạm hợp đồng khác (xác định rõ hành vi được xác định là vi phạm hợp đồng, hình thức phạt, trách nhiệm bồi thường thiệt hại khi 01 bên vi phạm hợp đồng)

**Điều 8.** Xử lý tranh chấp (xác định rõ hình thức giải quyết tranh chấp, cơ quan/tổ chức có thẩm quyền giải quyết tranh chấp,...)

Hợp đồng này được làm thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau; Bên bán giữ 02 bản, Bên mua giữ 02 bản./.

**ĐẠI DIỆN BÊN BÁN**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN BÊN MUA**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Ghi chú:**

(1) Ưu tiên áp dụng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt để phù hợp với quy định về cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt tại Thông tư số 15/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

(2) Ngày/tháng/năm thanh toán được ghi cụ thể nhưng không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày ký Hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại Khoản 5 Điều 26 và Khoản 7 Điều 24 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.

(3) Việc giao tài sản cho người mua được thực hiện tại nơi có tài sản sau khi người mua đã hoàn thành việc thanh toán theo quy định tại khoản 6 Điều 26 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.

**TÊN CƠ QUAN ĐƯỢC  
GIAO NHIỆM VỤ TỔ CHỨC  
BÁN TÀI SẢN CÔNG**

Mẫu số 02-PĐK/TSC  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**PHIẾU ĐĂNG KÝ MUA TÀI SẢN**

1. Tên đơn vị/cá nhân đăng ký mua: .....
- 2<sup>(1)</sup>. CMND/ CCCD/CC/Hộ chiếu số: ..... ngày .....
- 3<sup>(2)</sup>. Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: ..... ngày ...
- Mã số thuế (nếu có): .....
- Đại diện bởi: ....., chức vụ.....
- CMND/CCCD/CC/Hộ chiếu số <sup>(1)</sup>: ..... ngày .....
4. Địa chỉ: .....
5. Số điện thoại: .....
6. Địa chỉ thư điện tử: .....
7. Tài sản đăng ký mua<sup>(3)</sup>: .....
8. Mã số của cuộc bán niêm yết<sup>(4)</sup>: .....

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ MUA TÀI SẢN<sup>(5)</sup>**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

- Phiếu đăng ký mua tài sản phải do Cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản công phát hành và được đóng dấu treo của cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản công.
- (1) Áp dụng riêng đối với người mua là cá nhân.
- (2) Áp dụng riêng đối với người mua là cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp; giấy tờ yêu cầu còn trong thời hạn sử dụng.
- (3) Ghi tên cụ thể tài sản đăng ký mua hoặc ghi “Theo Thông báo ngày ..... của .....”.
- (4) Mã số của cuộc bán niêm yết do cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản công xác định và thực hiện niêm yết, thông báo công khai theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư này.
- (5) Nếu người đăng ký mua là cá nhân thì cá nhân ký, ghi rõ họ tên; nếu người đăng ký mua là cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thì người đại diện ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH NGƯỜI ĐƯỢC QUYỀN MUA TÀI SẢN**  
**THEO HÌNH THỨC NIÊM YẾT GIÁ**  
*(Trường hợp có nhiều người đăng ký mua tài sản)*

Hôm nay, vào hồi ..... giờ..... phút ngày..... tháng..... năm....., tại  
....., .....<sup>(1)</sup> tổ chức bốc thăm lựa chọn người được quyền mua  
tài sản.

- Tài sản bán: .....

- Giá bán tài sản: .....

- Mã số của cuộc bán niêm yết<sup>(2)</sup>: .....

**I. Thành phần tham dự:**

1. Đại diện cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản công:

- Ông/bà: ....., chức vụ: .....

- Ông/bà: ....., chức vụ: .....

2. Người tham gia bốc thăm (*Họ và tên, số CMND/CCCD/CC/Hộ chiếu còn trong thời hạn sử dụng, tên tổ chức, địa chỉ liên hệ, số điện thoại liên hệ*):

- .....

- .....

**II. Diễn biến cụ thể của cuộc bốc thăm:**

.....

.....

.....

**III. Kết quả bốc thăm:**

Người được quyền mua tài sản theo kết quả bốc thăm là:

- Tổ chức/cá nhân: .....

Đại diện bởi: ....., chức vụ.....

- Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/CMND/CCCD /Hộ chiếu còn trong thời hạn sử dụng số: ..... ngày.....

- Địa chỉ .....

Việc bốc thăm lựa chọn người được quyền mua tài sản kết thúc vào lúc .... giờ cùng ngày. Các bên cùng thống nhất ký tên.

Biên bản được lập thành .... Bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân tham gia ký tên tại Biên bản này giữ 01 biên bản./.

**NGƯỜI ĐƯỢC QUYỀN MUA TÀI SẢN**  
(Ký, ghi rõ họ, tên)

**NGƯỜI GHI BIÊN BẢN**  
(Ký, ghi rõ họ, tên)

**ĐẠI DIỆN NGƯỜI THAM GIA BỐC THĂM**  
(nếu có)  
(Ký, ghi rõ họ, tên)

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN ĐƯỢC GIAO  
NHIỆM VỤ TỔ CHỨC BÁN TÀI SẢN  
CÔNG**  
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

**Ghi chú:**

- (1) Tên cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản công.
- (2) Mã số của cuộc bán niêm yết do cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản công xác định và thực hiện niêm yết, thông báo công khai theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư này.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH NGƯỜI ĐƯỢC QUYỀN MUA TÀI SẢN**  
**THEO HÌNH THỨC NIÊM YẾT GIÁ**

*(Trường hợp có 01 người đăng ký mua tài sản)*

Hôm nay, vào hồi ..... giờ..... phút ngày..... tháng..... năm....., tại .....  
.....<sup>(1)</sup> tổ chức lựa chọn người được quyền mua tài sản.

- Tài sản bán: .....
- Giá bán tài sản: .....
- Mã số của cuộc bán niêm yết<sup>(2)</sup>: .....

**I. Thành phần tham dự:**

1. Đại diện cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản công:

- Ông/bà: ....., chức vụ: .....
- Ông/bà: ....., chức vụ: .....

2. Người đăng ký mua tài sản duy nhất (*Họ và tên, số CMND/CCCD/CC/Hộ chiếu còn trong thời hạn sử dụng, tên tổ chức, địa chỉ liên hệ, số điện thoại liên hệ*): .....

**II. Quá trình niêm yết, đăng tải thông tin tài sản**

Trong thời gian từ ngày... tháng... năm .... đến ngày... tháng... năm ....., .....<sup>(1)</sup> đã thực hiện thông tin niêm yết và đăng tải thông tin tài sản trên Trang thông tin điện tử về tài sản công tại địa chỉ <https://taisancong.vn> cùng với việc niêm yết tại trụ sở cơ quan. Đến ngày ... tháng... năm .... đã hết thời hạn niêm yết và thông báo giá. ....<sup>(1)</sup> nhận được một Phiếu đăng ký mua tài sản duy nhất của .....<sup>(3)</sup>.

**III. Kết quả:**

Người được quyền mua tài sản là:

- Tổ chức/cá nhân: .....

Đại diện bởi: ....., chức vụ.....

- Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/CMND/CCCD /Hộ chiếu còn trong thời hạn sử dụng số: ..... ngày.....

- Địa chỉ .....

Biên bản được lập thành .... bản có giá trị pháp lý như nhau, các bên cùng thống nhất ký tên, mỗi cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân tham gia ký tên tại Biên bản này giữ 01 biên bản./.

**NGƯỜI ĐƯỢC QUYỀN MUA TÀI SẢN**

*(Ký, ghi rõ họ, tên)*

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN ĐƯỢC GIAO  
NHIỆM VỤ TỔ CHỨC BÁN TÀI SẢN  
CÔNG**

*(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)*

**Ghi chú:**

(1) Tên cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản công.

- (2) Mã số của cuộc bán niêm yết do cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản công xác định và thực hiện niêm yết, thông báo công khai theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư này.
- (3) Tên của tổ chức/cá nhân đăng ký mua tài sản.



Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
	cho sản phẩm								
	...								
6	Tài sản cố định đặc thù								
	...								
7	Tài sản cố định hữu hình khác								
	...								
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)								
	...								
II	Tài sản giao mới								
	...								
III	Tài sản đi thuê								
	...								
IV	Tài sản nhận điều chuyển								
	...								

**NGƯỜI LẬP BIỂU**  
(Ký, họ tên)

Ngày tháng năm  
**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN**  
(Ký, họ tên và đóng dấu)

**Ghi chú:**

- Mã đơn vị là Mã đơn vị đăng ký tài sản của các đơn vị có tài sản công phải kê khai vào Phần mềm Quản lý tài sản công.
- Thời điểm được xác định là đã hoàn thành việc mua sắm tài sản là thời điểm hoàn thành việc chuyển giao tài sản, thanh toán và thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản.
- Cột số 7: Ghi rõ hình thức mua sắm/thuê/nhận điều chuyển: Đấu thầu, chỉ định thầu, chào hàng cạnh tranh, mua sắm trực tiếp, điều chuyển.



STT	Danh mục tài sản	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Hiện trạng sử dụng				Ghi chú
						Đang sử dụng đúng mục đích	Đang sử dụng không đúng mục đích	Bỏ trống/ không sử dụng	Hỏng, không sử dụng được	
4.2	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung									
	....									
4.3	Máy móc, thiết bị chuyên dùng									
	....									
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm									
	...									
6	Tài sản cố định đặc thù									
	...									
7	Tài sản cố định hữu hình khác									
	...									
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)									
	....									
	<b>Tổng số</b>									

NGƯỜI LẬP BIỂU  
(Ký, họ tên)

Ngày tháng năm  
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN  
(Ký, họ tên và đóng dấu)

**Ghi chú:**

- Mã đơn vị là Mã đơn vị đăng ký tài sản của các đơn vị có tài sản công phải kê khai vào Phần mềm Quản lý tài sản công.
- Cột 4: Với tài sản là nhà: Trường hợp không có thông tin về diện tích sàn sử dụng thì báo cáo theo diện tích sàn xây dựng.
- Cột 2: Với tài sản là xe ô tô: Ghi theo nhãn hiệu và biển kiểm soát (Ví dụ: Toyota Camry 10A-9999).
- Cột 7, 8, 9, 10: Hiện trạng sử dụng theo diện tích (m<sup>2</sup>) đối với tài sản là đất, nhà, đảm bảo diện tích cột (7) + (8) + (9) + (10) = (4); theo số lượng (cái, hệ thống) đối với tài sản còn lại.



STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền								Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)	Chi phí xử lý tài sản (Nghìn đồng)	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Thu hồi	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Chuyển giao	Xử lý khác				
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
...																
4.2	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung															
4.3	Máy móc, thiết bị chuyên dùng															
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm															
6	Tài sản cố định đặc thù															
7	Tài sản cố định hữu hình khác															
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)															

**NGƯỜI LẬP BIỂU**  
(Ký, họ tên)

Ngày tháng năm  
**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN**  
(Ký, họ tên và đóng dấu)

**Ghi chú:**

- Mã đơn vị là Mã đơn vị đăng ký tài sản của các đơn vị có tài sản công phải kê khai vào Phần mềm Quản lý tài sản công.
- Cột 2: Phần 2 Xe ô tô: Ghi theo nhãn hiệu và biển kiểm soát (Ví dụ: Toyota Camry 10A-9999).
- Cột 14: Ghi rõ đã thực hiện hay chưa, trường hợp đã bán thì ghi rõ hình thức bán (đấu giá, niêm yết, chi định), trường hợp đã thanh lý thì ghi rõ hình thức thanh lý (phá dỡ, hủy bỏ, bán đấu giá, bán niêm yết, bán chi định).
- Cột 15: Số tiền thu được từ xử lý tài sản trong trường hợp bán, thanh lý theo hình thức bán đấu giá mà giá người mua trả theo lô, trọn gói gồm nhiều tài sản thì phân bổ số tiền thu được đối với từng tài sản theo tỷ lệ nguyên giá của tài sản trên tổng nguyên giá của các tài sản bán, thanh lý.
- Cột 16: Chi phí xử lý tài sản trọn gói/theo lô thì thực hiện phân bổ chi phí cho từng tài sản theo tỷ lệ nguyên giá của tài sản trên tổng nguyên giá của các tài sản bán, thanh lý.



Stt	Tên tài sản	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Khai thác		Kinh doanh		Cho thuê		Liên doanh, liên kết		Số tiền thu được trong năm	Chi phí	Số tiền nộp ngân sách nhà nước	Số tiền giữ lại
						Diện tích	Hình thức	Diện tích	Hình thức	Diện tích	Hình thức	Diện tích	Hình thức				
3.3	Máy móc, thiết bị chuyên dùng																
	....																
4	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm																
	...																
5	Tài sản cố định đặc thù																
	....																
6	Tài sản cố định hữu hình khác																
	....																
7	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)																
	.....																

**NGƯỜI LẬP BIỂU**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm  
**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ**  
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ, tên)

**Ghi chú:**

- Mã đơn vị là Mã đơn vị đăng ký tài sản của các đơn vị có tài sản công phải kê khai vào Phần mềm Quản lý tài sản công.
- Cột 2: Phần II Xe ô tô: Ghi theo nhãn hiệu và biển kiểm soát (Ví dụ: Toyota Camry 10A-9999).
- Cột 4, 7, 9, 11, 13: Ghi chi tiêu diện tích đối với tài sản là đất, nhà; ghi chi tiêu số lượng đối với tài sản là xe ô tô, tài sản cố định khác.
- Cột 14: Ghi rõ hình thức liên doanh, liên kết theo quy định Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.
- Căn cứ vào các hình thức khai thác tài sản công thực tế theo quy định của pháp luật, cơ quan, tổ chức, đơn vị bổ sung các cột chi tiêu công khai về các hình thức khai thác khác cho phù hợp.
- Cột 15: Số tiền thu được từ xử lý tài sản trong trường hợp bán, thanh lý theo hình thức; bán đấu giá mà giá người mua trả theo lô, trọn gói gồm nhiều tài sản thì phân bổ số tiền thu được đối với từng tài sản theo tỷ lệ nguyên giá của tài sản trên tổng nguyên giá của các tài sản bán, thanh lý.
- Cột 16: Chi phí xử lý tài sản trọn gói/theo lô thì thực hiện phân bổ chi phí cho từng tài sản theo tỷ lệ nguyên giá của tài sản trên tổng nguyên giá của các tài sản bán, thanh lý.

Bộ, tỉnh:.....

Mẫu số 05a-CK/TSC

Mã đơn vị:.....

**CÔNG KHAI VIỆC HÌNH THÀNH TÀI SẢN CÔNG TẠI CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ  
NĂM ...**

*ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích là: m<sup>2</sup>; Nguyên giá là: Nghìn đồng.*

STT	TÀI SẢN	ĐẦU TƯ XÂY DỰNG/ MUA SẮM			TIẾP NHẬN GIAO, ĐIỀU CHUYỂN			THUÊ		
		Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
<b>I</b>	<b>Đơn vị A</b>									
<b>1</b>	<b>Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp</b>									
1.1	Đất									
1.2	Nhà									
1.3	Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác									
<b>2</b>	<b>Xe ô tô</b>									
<b>3</b>	<b>Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)</b>									
<b>4</b>	<b>Máy móc, thiết bị</b>									
<b>5</b>	<b>Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm</b>									
<b>6</b>	<b>Tài sản cố định đặc thù</b>									
<b>7</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình khác</b>									
<b>8</b>	<b>Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)</b>									
<b>II</b>	<b>Đơn vị B</b>									
	...									
	<b>Tổng cộng</b>									

**NGƯỜI LẬP BIỂU**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày.....tháng.....năm .....

**BỘ TRƯỞNG/CHỦ TỊCH UBND CẤP TỈNH**  
(Ký, họ tên và đóng dấu)

**Ghi chú:**

- Mã đơn vị là Mã đơn vị đăng ký tài sản của các đơn vị có tài sản công phải kê khai vào Phần mềm Quản lý tài sản công.

Bộ, tỉnh:.....  
Mã đơn vị:.....

**CÔNG KHAI TÌNH HÌNH SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG TẠI CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ  
NĂM...**

*DVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích là: m<sup>2</sup>; Nguyên giá/Giá trị còn lại là: Nghìn đồng.*

STT	TÀI SẢN	TỔNG CỘNG		Hiện trạng sử dụng				Ghi chú
		SỐ LƯỢNG	DIỆN TÍCH	Đang sử dụng đúng mục đích	Đang sử dụng không đúng mục đích	Bỏ trống/ không sử dụng	Hỏng, không sử dụng được	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
<b>I</b>	<b>Đơn vị A</b>							
1	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp							
1.1	Đất							
1.2	Nhà							
1.3	Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác							
2	Xe ô tô							
3	Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)							
4	Máy móc, thiết bị							
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm							
6	Tài sản cố định đặc thù							
7	Tài sản cố định hữu hình khác							
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)							
<b>II</b>	<b>Đơn vị B</b>							
	....							
	<b>Tổng cộng</b>							

....., ngày.....tháng.....năm .....

**BỘ TRƯỞNG/CHỦ TỊCH UBND CẤP TỈNH**  
(Ký, họ tên và đóng dấu)

**Ghi chú:**

- Mã đơn vị là Mã đơn vị đăng ký tài sản của các đơn vị có tài sản công phải kê khai vào Phần mềm Quản lý tài sản công.
- Cột 5, 6, 7, 8: Ghi hiện trạng sử dụng theo diện tích (m<sup>2</sup>) đối với tài sản là đất, nhà; ghi hiện trạng sử dụng theo số lượng (cái) đối với tài sản là xe ô tô, tài sản cố định khác.

Bộ, tỉnh:.....  
Mã đơn vị:.....

Mẫu số 05c-CK/TSC

**CÔNG KHAI TÌNH HÌNH XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG TẠI CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ  
NĂM ....**

*DVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích là: m<sup>2</sup>; Nguyên giá/Giá trị còn lại là: Nghìn đồng.*

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Thu hồi				Điều chuyển				Bán				Thanh lý				Tiêu hủy				Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại				Chuyển giao				Ghi chú
		Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
<b>I</b>	<b>Đơn vị A</b>																													
1	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp																													
1.1	Đất																													
1.2	Nhà																													
1.3	Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác																													
2	Xe ô tô																													
3	Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)																													
4	Máy móc, thiết bị																													
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm																													
6	Tài sản cố định đặc thù																													
7	Tài sản cố định hữu hình khác																													
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)																													
<b>II</b>	<b>Đơn vị B</b>																													
	Tổng cộng																													

....., ngày.....tháng.....năm .....

**BỘ TRƯỞNG/CHỦ TỊCH UBND CẤP TỈNH**  
(Ký, họ tên và đóng dấu)

**Ghi chú:**

- Mã đơn vị là Mã đơn vị đăng ký tài sản của các đơn vị có tài sản công phải kê khai vào Phần mềm Quản lý tài sản công.
- Trường hợp phát sinh xử lý tài sản theo hình thức khác theo quy định của pháp luật thì bổ sung các cột chỉ tiêu công khai về hình thức xử lý khác (số lượng, diện tích, nguyên giá giá trị còn lại) cho phù hợp.



Stt	Tên tài sản	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Khai thác		Kinh doanh		Cho thuê		Liên doanh, liên kết		Số tiền thu được trong năm	Chi phí	Số tiền nộp ngân sách nhà nước	Số tiền giữ lại
						Số lượng	Diện tích	Số lượng	Diện tích	Số lượng	Diện tích	Số lượng	Diện tích				
1	2	3	4	5	6	7	8	10	11	13	14	16	17	19	20	21	22
	....																
	<b>Tổng cộng</b>																

....., ngày.....tháng.....năm .....

**BỘ TRƯỞNG/CHỦ TỊCH UBND CẤP TỈNH**

(Ký, họ tên và đóng dấu)

**Ghi chú:**

- Mã đơn vị là Mã đơn vị đăng ký tài sản của các đơn vị có tài sản công phải kê khai vào Phần mềm Quản lý tài sản công.
- Trường hợp phát sinh hình thức khai thác khác theo hình thức khác theo quy định của pháp luật thì bổ sung các cột chi tiêu công khai về hình thức khai thác khác (tên hình thức khai thác, số lượng/diện tích, nguyên giá, giá trị còn lại, số tiền thu được) cho phù hợp.
- Căn cứ vào các hình thức khai thác tài sản công thực tế theo quy định của pháp luật, cơ quan, tổ chức, đơn vị bổ sung các cột chi tiêu công khai về các hình thức khai thác khác cho phù hợp.

BỘ TÀI CHÍNH

Mẫu số 06a-CK/TSC

**CÔNG KHAI VIỆC HÌNH THÀNH TÀI SẢN CÔNG TẠI CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ  
NĂM...**

*ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích là: m<sup>2</sup>; Nguyên giá là: Nghìn đồng.*

STT	TÀI SẢN	ĐẦU TƯ XÂY DỰNG/ MUA SẮM			TIẾP NHẬN GIAO/ĐIỀU CHUYỂN			THUÊ		
		Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>
<b>A</b>	<b>Cơ quan trung ương</b>									
<b>I</b>	<b>Bộ, ngành A</b>									
<b>1</b>	<b>Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp</b>									
<i>1.1</i>	<i>Đất</i>									
<i>1.2</i>	<i>Nhà</i>									
<i>1.3</i>	<i>Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác</i>									
<b>2</b>	<b>Xe ô tô</b>									
<b>3</b>	<b>Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)</b>									
<b>4</b>	<b>Máy móc, thiết bị</b>									
<b>5</b>	<b>Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm</b>									
<b>6</b>	<b>Tài sản cố định đặc thù</b>									
<b>7</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình khác</b>									
<b>8</b>	<b>Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)</b>									
<b>II</b>	<b>Bộ, ngành B</b>									
	....									
<b>B</b>	<b>Địa phương</b>									
<b>I</b>	<b>Tỉnh A</b>									
	....									
<b>II</b>	<b>Tỉnh B</b>									
	....									
	<b>Tổng cộng</b>									

....., ngày.....tháng.....năm .....

**BỘ TRƯỞNG**  
(Ký, họ tên và đóng dấu)

BỘ TÀI CHÍNH

Mẫu số 06b-CK/TSC

**CÔNG KHAI TÌNH HÌNH SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG TẠI CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ  
NĂM...**

STT	TÀI SẢN	TỔNG CỘNG		Hiện trạng sử dụng				Ghi chú
		SỐ LƯỢNG	DIỆN TÍCH	Đang sử dụng đúng mục đích	Đang sử dụng không đúng mục đích	Bỏ trống/ không sử dụng	Hỏng, không sử dụng được	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
<b>A</b>	<b>Cơ quan trung ương</b>							
<b>I</b>	<b>Bộ, ngành A</b>							
<b>1</b>	<b>Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp</b>							
1.1	Đất							
1.2	Nhà							
1.3	Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác							
<b>2</b>	<b>Xe ô tô</b>							
<b>3</b>	<b>Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)</b>							
<b>4</b>	<b>Máy móc, thiết bị</b>							
<b>5</b>	<b>Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm</b>							
<b>6</b>	<b>Tài sản cố định đặc thù</b>							
<b>7</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình khác</b>							
<b>8</b>	<b>Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)</b>							
<b>II</b>	<b>Bộ, ngành B</b>							
	....							
<b>B</b>	<b>Địa phương</b>							
<b>I</b>	<b>Tỉnh A</b>							
	...							
<b>II</b>	<b>Tỉnh B</b>							

STT	TÀI SẢN	TỔNG CỘNG		Hiện trạng sử dụng				Ghi chú
		SỐ LƯỢNG	DIỆN TÍCH	Đang sử dụng đúng mục đích	Đang sử dụng không đúng mục đích	Bỏ trống/ không sử dụng	Hỏng, không sử dụng được	
...								
	<b>Tổng cộng</b>							

....., ngày.....tháng.....năm .....

**BỘ TRƯỞNG**

(Ký, họ tên và đóng dấu)

**Ghi chú:**

- Cột 5, 6, 7, 8: Ghi hiện trạng sử dụng theo diện tích (m<sup>2</sup>) đối với tài sản là đất, nhà; ghi hiện trạng sử dụng theo số lượng (cái) đối với tài sản còn lại.

## BỘ TÀI CHÍNH

Mẫu số 06c-CK/TSC

**CÔNG KHAI TÌNH HÌNH XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG TẠI CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ  
NĂM ....**

*DVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích là: m<sup>2</sup>; Nguyên giá/Giá trị còn lại là: Nghìn đồng.*

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Thu hồi				Điều chuyển				Bán				Thanh lý				Tiêu hủy				Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại				Chuyển giao				Ghi chú
		Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
A	Cơ quan trung ương																													
I	Bộ, ngành A																													
1	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp																													
1.1	Đất																													
1.2	Nhà																													
1.3	Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác																													
2	Xe ô tô																													
3	Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)																													
4	Máy móc, thiết bị																													
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm																													
6	Tài sản cố định đặc thù																													
7	Tài sản cố định hữu hình khác																													
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)																													
II	Bộ, ngành B																													
...																														
B	Địa phương																													
I	Tỉnh A																													
...																														
II	Tỉnh B																													
...																														
	Tổng cộng																													

....., ngày.....tháng.....năm .....

**BỘ TRƯỞNG**

*(Ký, họ tên và đóng dấu)*

**Ghi chú:**

- Trường hợp phát sinh xử lý tài sản theo hình thức khác theo quy định của pháp luật thì bổ sung các cột chỉ tiêu công khai về hình thức xử lý khác (tên hình thức xử lý, số lượng, diện tích, nguyên giá, giá trị còn lại) cho phù hợp.



Stt	Tên tài sản	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Khai thác		Kinh doanh		Cho thuê		Liên doanh, liên kết		Số tiền thu được trong năm	Chi phí	Số tiền nộp ngân sách nhà nước	Số tiền giữ lại
						Số lượng	Diện tích	Số lượng	Diện tích	Số lượng	Diện tích	Số lượng	Diện tích				
<b>Tổng cộng</b>																	

....., ngày.....tháng.....năm .....

**BỘ TRƯỞNG**

(Ký, họ tên và đóng dấu)

**Ghi chú:**

- Trường hợp phát sinh hình thức khai thác khác theo hình thức khác theo quy định của pháp luật thì bổ sung các cột chỉ tiêu công khai về hình thức khai thác khác (tên hình thức khai thác, số lượng/diện tích, nguyên giá, giá trị còn lại, số tiền thu được) cho phù hợp.
- Căn cứ vào các hình thức khai thác tài sản công thực tế theo quy định của pháp luật, cơ quan, tổ chức, đơn vị bổ sung các cột chỉ tiêu công khai về các hình thức khai thác khác cho phù hợp.